**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 433/AEON/2026

## I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM.**

Địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 6288 7711 Fax:

E-mail: qc@aeon.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0311241512

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: …….. Ngày Cấp/Nơi cấp: …….
(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

## II. Thông tin về sản phẩm.

1. Tên sản phẩm: **BÁNH MUFFIN 4 VỊ**

2. Thành phần: Trứng gà, dầu thực vật, bột trộn sẵn bánh muffin kiwi (14%), bột trộn sẵn làm bánh ẩm socola, bột trộn sẵn làm bánh red velvet, nước, sữa tươi tiệt trùng, bột mì, đường, quả nam việt quất sấy khô, compound mini chíp trắng, hạnh nhân, bột trộn sẵn bánh muffin P177 (2%), compound mini chips, hạt dẻ cười, bánh quy oreo kem socola, bột matcha.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: 234 g/ hộp, hoặc quy cách đóng gói khác tùy theo nhu cầu thị trường và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đặt trong chén muffin xếp viền nhũ chất liệu giấy tráng kim loại và bao gói bằng hộp nhựa PET hoặc sử dụng chất liệu bao bì khác bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công ty TNHH AEON Việt Nam.

Địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Sản xuất tại các chi nhánh, địa điểm sau:
  - Trung tâm mua sắm AEON - Tân Phú Celadon, địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2053

- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương, địa chỉ: Số 01, đường Đại Lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long Biên, địa chỉ: Số 27, đường Cổ Linh, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 01, đường số 17A, khu phố 27, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Hà Đông, địa chỉ: Trung tâm thương mại Aeonmall Hà Đông, Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, địa chỉ: Số 10 đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Địa điểm kinh doanh Thành phố Mới Bình Dương, địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm mua sắm SORA gardens SC, lô C19, Đại Lộ Hùng Vương, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Nguyễn Văn Linh, địa chỉ: BF- 01, Tầng Hầm 1, 101 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Tạ Quang Bửu, địa chỉ: Lô L1 - 09 tại Tầng 1 và Lô L2 - 11, 12A, 12B tại tầng 2, 547 - 549 Tạ Quang Bửu, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: Số 08 Võ Nguyên Giáp, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Xuân Thủy, địa chỉ: Tầng 1, 2, 3, Số 122 - 124 đường Xuân Thủy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long An, địa chỉ: Số 84 tuyến tránh quốc lộ 1, KP Bình Cư 3, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Văn Giang, địa chỉ: Lô L1-01-05, Tầng 1 và Lô L2-42-43, Tầng 2, Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Ocean City, Khu đô thị sinh thái Dream City, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Trung tâm mua sắm AEON - Tân Phú Celadon (PC), địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Trung Tâm Cao Ốc Phức Hợp Nguyễn Kim, số 46 đường Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Địa điểm kinh doanh AEON Midori Park, địa chỉ: Công trình Thương mại - Dịch vụ H8 mở rộng, Lô H8, Khu đô thị mới thuộc khu liên hợp Công



Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2053

nghiệp - Dịch vụ - Đô thị tỉnh Bình Dương, Phường Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương, địa chỉ: Thửa đất số 503 và 965, Phường Thạch Khôi, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** *(nhãn dự thảo đính kèm)*

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BYT).
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định mức tối đa tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 433/AEON/2026 cho các chỉ tiêu vi sinh.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

**NGUYỄN THỊ DUY XUÂN**



Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2053

## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM
Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Sản xuất tại (*):
**BÁNH MUFFIN 4 VỊ**
Thành phần: Trứng gà, dầu thực vật, bột trộn sẵn bánh muffin kiwi (14%), bột trộn sẵn làm bánh ẩm socola, bột trộn sẵn làm bánh red velvet, nước, sữa tươi tiệt trùng, bột mì, đường, quả nam việt quất sấy khô, compound mini chíp trắng, hạnh nhân, bột trộn sẵn bánh muffin P177 (2%), compound mini chips, hạt dẻ cười, bánh quy oreo kem socola, bột matcha.
Thành phần dinh dưỡng trong 100 g: Năng lượng: 389 kcal; Chất đạm: 6,54 g; Carbohydrat: 41,5 g; Chất béo: 21,2 g; Natri: 366 mg; Đường tổng số: 27,6 g.
*Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 70% giá trị ghi trên nhãn.*
Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì.
Lưu ý: Không sử dụng khi có dấu hiệu hư hỏng.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nhiệt độ thường.
Khối lượng tịnh: g
NSX:
HSD: 3 ngày kể từ ngày sản xuất.

*(*) Mục "Sản xuất tại" trên nhãn sẽ ghi rõ tên và địa chỉ của cơ sở trực tiếp sản xuất sản phẩm, tương ứng với danh sách đã liệt kê tại Phần II mục 5.*



Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2053

# KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

**CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM**
Số 30 , Đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
**Mã số PO của khách hàng :** QHO72606170361-KA

**Mã số mẫu : 743-2026-00154796**

**Mã số EoI :** 005-32410-812462
**Tên mẫu / Tên sản phẩm :** BÁNH MUFFIN 4 VỊ
**Mô tả mẫu :** Mẫu đựng trong hộp nhựa
**Ngày nhận mẫu :** 17/06/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 25/06/2026
**Thời gian kiểm nghiệm :** 17/06/2026 - 24/06/2026

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | VD346 VD (a) *Enterobacteriaceae* | cfu/ g | ISO 21528-2:2017 | Không phát hiện (LOD=10) |
| 2 | VD368 VD (a) *Salmonella spp.* | /25 g | TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020 | Không phát hiện |
| 3 | VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí | cfu/ g | ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 | Không phát hiện (LOD=10) |
| 4 | VD340 VD (a) Coliforms | cfu/ g | TCVN 6848:2007; ISO 4832:2006 | Không phát hiện (LOD=10) |
| 5 | VD354 VD (a) *Escherichia coli* | MPN/ g | TCVN 7924-3:2017 ISO 16649-3:2015 | Không phát hiện (LOD=0) |
| 6 | VD398 VD (a) *Bacillus cereus* | cfu/ g | AOAC 980.31 | Không phát hiện (LOD=10) |
| 7 | VD334 VD (a) *Clostridium perfringens* | cfu/ g | ISO 15213-2:2023 | Không phát hiện (LOD=10) |
| 8 | VD373 VD (a) *Staphylococcus aureus* | cfu/ g | AOAC 975.55 | Không phát hiện (LOD=10) |
| 9 | VD384 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc | cfu/ g | TCVN 8275-2:2010; ISO 21527-2:2008 | Không phát hiện (LOD=10) |
| 10 | VD855 VD (a) Cadimi (Cd) | mg/ kg | AOAC 2015.01 | Phát hiện vết(<0.03) |
| 11 | VD861 VD (a) Chì (Pb) | mg/ kg | AOAC 2015.01 | Không phát hiện (LOD=0.017) |
| 12 | VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) | µg/ kg | EVN-R-RD-1-TP-5060 (Tham khảo DIN EN 14123:2008-03) | Không phát hiện (LOD=0.5) |
| 13 | VD821 VD (a) Aflatoxin B1 | µg/ kg | EVN-R-RD-1-TP-5060 (Tham khảo DIN EN 14123:2008-03) | Không phát hiện (LOD=0.5) |
| 14 | VD063 VD (a) Ochratoxin A | µg/ kg | EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827) | Không phát hiện (LOD=0.5) |
| 15 | VD1LA VD (a) Deoxynivalenol | µg/ kg | EVN-R-RD-1-TP-5626 (2019) (Tham khảo EN 15791:2009) | Không phát hiện (LOD=100) |

# KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2026-00154796

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|---|
| 16 | VD066 VD (a) **Zearalenon** | µg/ kg | EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010) | **Không phát hiện (LOD=5)** |
| 17 | VD297 VD (a) **Tro tổng** | g/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-3497 | **1.55** |
| 18 | VDYL7 VD (a) **Chất béo** | g/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-3498 | **21.2** |
| 19 | VDS54 VD (a) **Chất đạm** | g/ 100 g | TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009 | **6.54** |
| 20 | VDERJ VD (m) **Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)** | g/ 100 g | FAO Food and Nutrition paper 77 | **41.5** |
| 21 | VD9T0 VD (m) **Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)** | kcal/ 100 g | FAO Food and Nutrition paper 77 | **389** |
| 22 | VD210 VD (a) **Độ ẩm** | % | EVN-R-RD-2-TP-3496 | **26.0** |
| 23 | VD157 VD (a) **Xơ Dinh Dưỡng** | g/ 100 g | AOAC 991.43 | **3.21** |
| 24 | VD4P0 VD (a) **Đường tổng** | g/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **27.6** |
| 25 | VD4P0 VD (a) **Sucrose** | g/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **23.5** |
| 26 | VD4P0 VD (a) **Maltose** | g/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **Phát hiện vết(<0.5)** |
| 27 | VD4P0 VD (a) **Lactose** | g/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **1.78** |
| 28 | VD4P0 VD (a) **Fructose** | g/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **0.57** |
| 29 | VD4P0 VD (a) **Glucose** | g/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **1.39** |
| 30 | VD6ZP VD (a) **Natri (Na)** | mg/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-41932 (Ref. AOAC2011.14) | **366** |

Phát hiện vết: kết quả ≥ LOD và < LOQ.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

# KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/06/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 26/06/2026.

**Ghi chú giải thích**

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.